

SỐ 1451

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

- Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh đời Đường. TQ  
- Việt dịch: Ban phiên dịch chùa Pháp Bảo,  
HT Thích Tịnh Hạnh giám tu - năm 2005  
- Hiệu đính và nhuận văn: NS Thích nữ Như Lộc  
tại chùa Phổ Minh

## QUYỂN 17

### 5. **Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Chiên đồ Tô-đà-di,  
Đại y tạm lấy dùng,  
Sư Mô bà tu đạt,  
Lấy bát tướng của mình,  
A thị đa hộ nguyệt,  
Trộm tướng lấy y mình.*

(Tụng này giống như trong phần giải thích của giới Trộm nên ở đây không nêu ra nữa, giữ lại xem thì có thể biết được)

### 6. **Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Heo, mía, trái Đa-la,  
Hắc-hỉ trả nệm lông,  
Đem cất dao, kim may,  
Không dùng đồ lưu ly.*

Duyên xứ như trên, lúc đó thời thế mất mùa đói kém, có kẻ trộm bắt heo của người đem vào trong rừng giết để ăn thịt, vất xương và

móng chân một bên rồi đi. Lục chúng Bí-sô có thói quen vào sáng sớm sau khi thức dậy leo lên lầu gác chùa để nhìn xem bốn phía, lúc đó thấy có khói bốc lên từ trong rừng và quạ bay loạn xuống, liền nói với nhau: “trong rừng chắc có cái gì ăn được, chúng ta nên đến đó xem”, nói rồi cùng đi đến trong rừng thấy có xương và móng chân heo liền nói: “vật phần tử này cũng đủ dùng để nấu ăn”, nói rồi liền nấu xương và móng chân heo. Vừa lúc đó chủ heo lần theo dấu vết tìm đến thấy việc này rồi liền nói: “Thánh giả vì sao mặc y phục của bậc đại tiên mà lại làm việc phi pháp này”, Lục chúng Bí-sô nói: “Hiền thủ, nếu ta được sát sanh thì há không lấy được thịt ngon của con nai, con chương để ăn hay sao, mà lại lấy xương và móng chân heo để nấu. Kẻ trộm đã ăn hết thịt ngon rồi vất bỏ xương và móng chân heo lại, ta lượm lấy vật phần tử thì có lỗi gì?”, chủ heo nói: “nhưng người xuất gia không nên làm việc đáng chê trách như thế này”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không nên lượm lấy vật phần tử như vậy, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lại có kẻ trộm lấy mía của người, ăn khúc ngon ở giữa, quăng bỏ khúc ngon và gốc một bên rồi đi. Lục chúng Bí-sô đi đường trông thấy liền nói với nhau: “ở đây có nhiều vật phần tử, hãy cùng nhau nhặt lấy”, lúc họ đang thu nhặt thì chủ mía lần theo dấu vết tìm đến, thấy việc này rồi liền nói: “Thánh giả vì sao mặc y phục của bậc đại tiên mà lại làm việc phi pháp này”, Lục chúng Bí-sô nói: “Hiền thủ, nếu ta được lấy trộm thì há không lấy được mía ngon để ăn hay sao mà lại nhặt lấy khúc ngon và gốc của người vất bỏ. Kẻ trộm đã ăn hết khúc ngon ở giữa, vất bỏ lại phần ngon và gốc, ta lượm lấy vật phần tử thì có lỗi gì”, chủ mía nói: “nhưng người xuất gia không nên làm việc đáng chê trách như thế này”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không nên lượm lấy vật phần tử như vậy, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, có kẻ trộm lấy trái Đa-la đem vào trong rừng lựa lấy trái ngon ăn, vất bỏ lại trái dở rồi đi. Lục chúng Bí-sô nhân đi đến nơi thấy... giống như trên cho đến câu Phật bảo ai lượm lấy vật phần tử như vậy thì phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ như trên, trong thành có một đồng tử bán hương liệu rất yêu thích tấm Giáp quý của mình, một hôm ngã bệnh tuy đã cố hết sức trị liệu nhưng bệnh vẫn không thuyên giảm. Khi sắp qua đời, đồng tử mời thân tộc lại trời rằng: “sau khi tôi chết không được hỏa thiêu, hãy dùng tấm Giáp quý này quấn thân tôi đem bỏ vào trong rừng”, thân tộc liền

an ủi: “cậu đừng sợ, không phải ai bị bệnh cũng đều chết, không bao lâu nữa cậu sẽ bình phục”, nhưng mạng số đã hết nên đồng tử qua đời, do quá yêu thích tấm Giáp quý này nên sau khi qua đời liền sanh làm quỷ Đại anh. Lúc đó thân tộc dùng chỉ ngũ sắc trang hoàng xe tang, lấy tấm Giáp quý quấn thầy đồng tử rồi đưa vào trong rừng thây chết để bỏ. Các Bí-sô trông thấy việc này rồi liền nói với Bí-sô Hắc-hỉ là người ở trong Thi lâm rằng: “đồng tử bán hương liệu vừa chết, họ dùng tấm Giáp quý rất đẹp quấn thây đem bỏ vào trong rừng, thầy nên đến lấy vật phần tảo này”, Hắc-hỉ nghe rồi liền đến trong Thi lâm tới bên tử thi lấy tấm Giáp quý. Phi nhân kia liền ngồi dậy giữ chặt lấy tấm Giáp quý, nói rằng: “Thánh giả Hắc-hỉ, đừng lấy tấm Giáp quý của tôi”, người sống trong Thi lâm rất gan dạ nên Hắc-hỉ nói với quỷ: “kẻ ngu si, người do tham ái tấm Giáp quý này nên sinh làm ngựa quỷ, nay lại muốn đến trong địa ngục hay sao, hãy thả tay ra”. Lúc đó Hắc-hỉ cùng quỷ tranh giành tấm Giáp quý nên dùng chân đạp quỷ ra, giật lấy tấm Giáp quý mang về trong rừng Thệ đa. Phi nhân tức giận đuổi theo đòi lại tấm Giáp quý, do trong rừng Thệ đa có thiên long bát bộ thủ hộ nên phi nhân vì ít phước nên không dám vào, chỉ đứng ở ngoài cửa khóc. Phật tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan vì sao phi nhân đứng khóc ở trước cửa chùa, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật suy nghĩ: “phi nhân quá yêu thích tấm Giáp quý, nếu không đòi lại được ắt sẽ thổ huyết mà chết”, nghĩ rồi liền bảo A-nan: “thầy đến bảo Hắc-hỉ đem trả lại tấm Giáp quý cho phi nhân, nếu nó không đòi lại được ắt sẽ thổ huyết mà chết. Khi trả tấm Giáp quý nên bảo nó đi trước, đến trong rừng bảo nó nằm xuống rồi mới phủ tấm Giáp quý lên”, A-nan vâng lời Phật đến nói với Hắc-hỉ, Hắc-hỉ nghe rồi nói rằng: “lời Phật dạy, tôi không dám trái”, liền bảo phi nhân đi trước, đến trong Thi lâm rồi bảo nó nằm xuống, khi Hắc-hỉ phủ tấm Giáp quý lên, phi nhân liền dùng chân đá Hắc-hỉ, nhờ Hắc-hỉ có sức mạnh nên mới thoát chết. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không được tự ý lấy y của tử thi trong Thi lâm, cũng không nên trả lại y như vậy. Khi lấy y thì nên từ chân hương lên đầu, khi trả y thì nên từ đầu hương về chân. Bí-sô nên biết lấy y của tử thi có năm lỗi là màu sắc xấu, hôi thối, không chắc, nhiều rận và bị Dược xoa giữ. Nếu tử thi không có thương tổn thì không được lấy y”. Sau đó Lục chúng Bí-sô vào trong Thi lâm dẫn chó theo, kẻ bất tín trông thấy liền chê trách: “Thánh giả dẫn chó vào trong rừng, chẳng lẽ muốn giết súc sanh hay sao?”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “không được dẫn chó theo”. Lục chúng Bí-sô lại dùng dao làm tổn thương tử thi để lấy y, Phật bảo: “không nên làm như vậy, nếu có trùng kiến làm

cho tử thi hư hoại thì mới được lấy y”. Lấy được y của tử thi rồi, họ liền tùy tiện dùng để mặc, Phật nói: “không nên mặc liền, nên để lại trong rừng chừng bảy tám ngày, chờ gió nắng làm cho khô, đem giặt nhuộm rồi mới mặc”; Họ lại mặc y của tử thi này vào chùa, nhiều tháp, làm việc kính lễ, Phật nói: “ta nay chế hành pháp cho Bí-sô ở trong Thi lâm mặc y của tử thi như sau: không được vào chùa, không được lễ tháp; nếu muốn lễ tháp phải ở bên ngoài cách xa khoảng một tầm. Không được thọ dụng Tăng phòng, giường và ngọa cụ; không được ngồi trong chúng; không được thuyết pháp nghĩa cho người thế tục; không được đến nhà thế tục, nếu có việc cần đến nên đứng ở ngoài cửa; nếu chủ nhà mời vào nên nói tôi ở trong Thi lâm, nếu chủ nhà nói: hôm nay con được phúc lớn nên Thánh giả mới đến nhà, lúc đó được vào trong nhà nhưng không nên ngồi trên giường tòa. Nếu họ mời ngồi thì nên nói tôi ở trong Thi lâm, nếu họ nói khó được gặp Thánh giả, lúc đó mới được ngồi. Nếu Bí-sô ở trong Thi lâm không tuân theo hành pháp này thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô bỏ dao cạo, kim may bữa bãi làm cho mau bị rỉ sét, Phật nói: “không được bỏ bữa bãi, nên đem cất trong tấm nỉ dùng để găm kim”, Bí-sô không biết làm như thế nào, Phật nói: “dùng một miếng nỉ hay vải lụa thoa sáp nóng lên rồi gói dao kim lại ở bên trong thì không bị rỉ sét”.

Duyên xứ như trên, Bí-sô ni Thâu-la-nan đà có cái bát bằng lưu ly giả, một ni khác đến hỏi mượn: “tôi đang khát nước, Thánh giả cho tôi mượn cái bát lưu ly để múc lấy nước uống”, Thâu-la-nan đà đưa bát cho mượn, không may cô ấy khi múc lấy nước lỡ tay làm rơi bát xuống đất bị bể. Sau đó Thâu-la-nan đà không thấy đem bát đến trả nên đến đòi, ni đó nói: “tôi đã lỡ tay làm rơi bể bát, để tôi làm cái khác đền trả lại”, Thâu-la-nan đà đòi phải trả cái cũ, cố ý làm xúc não nhau nên Bí-sô ni đem việc này bạch các Bí-sô, Bí-sô bạch Phật, Phật bảo: “do Ni uống nước bằng bát lưu ly nên có lỗi này, từ nay Ni không được dùng bát lưu ly để ăn hay uống, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

#### **7. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Trong chùa nên vẽ khắp,  
Đốt lửa và tắm rửa,  
Nước bát, không đạp lá,  
Khi ăn không mang giày.*

Duyên xứ như trên, trưởng giả Cấp-cô-độc sau khi cúng vườn chùa cho Phật và Tăng liền suy nghĩ: “nếu không tô vẽ thì không có

trang nghiêm, nếu Phật cho ta tô vẽ thì ta sẽ làm”, nghĩ rồi liền đến bạch Phật, Phật nói tùy ý làm, trưởng giả liền sưu tập màu sắc rồi gọi thợ vẽ đến bảo tô vẽ chùa với màu sắc này, thợ vẽ hỏi: “bắt từ vẽ từ đâu và vẽ hình gì?”, trưởng giả nói: “tôi cũng chưa biết”, liền đến hỏi Phật, Phật nói: “hai bên cửa nên vẽ hình Dược xoa cầm trượng, mặt bên này nên vẽ sự biến hóa của đại thần thông, mặt bên kia nên vẽ bánh xe sanh tử trong năm đường. Dưới hiên vẽ các viện Bốn sanh, bên cửa của điện Phật nên vẽ hình Dược xoa cầm vòng hoa; trong giảng đường nên vẽ cảnh Bí-sô kỳ túc đang tuyên dương pháp yếu; trong nhà ăn nên vẽ hình Dược xoa cầm bánh; bên cửa nhà kho nên vẽ hình Dược xoa cầm vật báu, nơi nhà chứa nước vẽ hình rồng cầm bình nước, thân đeo chuỗi anh lạc; nơi nhà tắm, nhà bếp nên theo như cách thức trong kinh Thiên sứ mà vẽ và thêm vài cảnh biến hóa dưới địa ngục; trong nhà khán bệnh nên vẽ hình Như lai chăm sóc người bệnh; chỗ đại tiểu tiện nên vẽ hình tử thi đáng sợ; trong phòng ở nên vẽ bộ xương trắng, đầu lâu”, trưởng giả trở lại bảo thợ vẽ vẽ y như lời Phật dạy. Sau đó có Bí-sô vô ý đốt lửa, khói hun lên làm các bức vẽ trên bị hư, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô nên làm nhà đốt lửa, ai cần đốt lửa thì đến trong nhà đó, không được đốt lửa ở chỗ khác, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có người bệnh cần lửa nhưng không dám đốt trước hiên phòng mình, Phật nói: “có thể đốt lửa bên ngoài chùa hoặc ở sân trong của chùa, đợi cháy hết khói mới đem lửa vào “.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô tắm ngay dưới hiên, nước ầm ượt làm hư bức vẽ, Phật nói: “không nên tắm như vậy, nên tắm ở gần góc chùa hay làm phòng tắm riêng để tắm”. Trong phòng tắm có bùn, Phật nói: “nên xếp gạch làm đường thoát nước, nếu có bùn đất bất tịnh thì nên thường khơi thông cho sạch hoặc ở gần ngòi nước để tiện cho việc tắm rửa”.

Duyên xứ như trên, trong thành có một Bà-la-môn, con của ông bệnh nên ông đến hỏi thầy thuốc cách chữa trị, thầy thuốc này có tín tâm nên nói: “ông đến gặp Thánh chúng xin nước trong bát mang về rửa thân con ông thì sẽ hết bệnh”. Bà-la-môn liền đến vườn Cấp gặp Lục chúng Bí-sô đang đứng ở trước cửa, Ô-ba-nan-đà liền chào hỏi: “thiện lai, sao mà khó gặp nhân giả như trăng đầu tháng vậy?”, Bà-la-môn nói: “kính lễ Thánh giả, tôi ít khi đến, nay may mắn gặp nhau, nếu đến thường ắt sẽ xem thường”, lại hỏi đến có việc gì, Bà-la-môn kể lại việc trên rồi nói: “xin Thánh giả cho tôi ít nước trong bát”, Ô-ba-nan-đà bảo chờ rồi vào trong chùa lấy nước rửa bát có cơm và thức ăn lợn cợn mang

ra đưa cho Bà-la-môn, Bà-la-môn nhìn thấy nước bát này liền nói: “con của tôi thà chết chứ không dùng nước bát tịnh này để rửa”, Ô-ba-nan-đà nói: “nếu ông tín tâm kiên cố thì chắc chắn con ông sẽ hết bệnh”, Bà-la-môn nghe rồi càng tỏ ra khinh tiện, Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do đem nước rửa bát bợn nhơ đưa cho người nên có lỗi này, từ nay không được đem nước bát bợn nhơ đưa cho người, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp. Bí-sô muốn đưa nước bát cho người thì ta sẽ chế hành pháp như sau: trước nên rửa sạch bát ba lần rồi đựng đầy nước, tụng kinh chú nguyện vài lần mới được đưa cho họ, ai không làm theo như thế thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô khi ăn, chân đạp trên lá dùm để lót bát, người tục nhìn thấy liền chê trách: “Sa môn Thích tử không thanh tịnh, chân đạp trên lá dùm để lót bát mà ăn”, bạch Phật, Phật nói: “không nên làm như vậy, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp”.

Phật tại thành Quảng nghiêm, lúc đó có Bí-sô khi ăn mang giày dép cũng bị người tục chê trách là không thanh tịnh, Phật bảo không nên, nếu làm thế thì phạm tội Việt pháp. Sau đó có người bệnh khi ăn bỏ giày dép nên bệnh càng nặng thêm, Phật nói: “người bệnh khi ăn có thể bỏ giày dép ra rồi đạp chân lên”.

#### **8. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Không bát, độ kẻ trộm,  
An cư, không y chỉ,  
Năm năm đồng lợi dưỡng,  
Không nên mang vác nặng.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-ba-nan-đà độ một đệ tử mà không cho họ bát, các Bí-sô sau khi thọ thực xong rửa bát để ở chỗ sạch rồi đi kinh hành lễ tháp, người mới xuất gia không bát này thấy những bát này liền suy nghĩ: “những bát này để không, ta mượn để thọ thực rồi sẽ đem trả lại”, nghĩ rồi liền đến lấy. Khi sắp lấy bát của Thượng tòa Kiều trần như, người khác thấy liền nói: “đây là bát của tôn giả Kiều trần như, thầy không nên lấy”, lấy tới bát của các tôn giả Mã thắng, Hiện thiện... cũng bị nói như trên, các Bí-sô hỏi: “thầy không có bát hay sao?”, đáp là không có, lại hỏi: “thầy không có bát sao lại độ cho thầy xuất gia”, đáp: “Ô-ba-đà-da Ô-ba-nan-đà đã độ cho tôi xuất gia”, các Bí-sô chê trách rồi bạch Phật, Phật nói: “không được độ người không có bát xuất gia, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp. Muốn độ cho người khác xuất gia nên bảo họ sắm đầy đủ sáu vật cần dùng trước, đó là ba y, phu cụ, bát, và đũa lượt nước”. Lúc đó cụ thọ Ưu-ba-ly bạch

Phật: “Thế tôn, nếu biết người đó không có bát mà cho thọ Cận viên thì có thành thọ Cận viên không?”, Phật nói: “thành nhưng chúng cho thọ thì phạm tội Việt pháp”, lại hỏi: “nếu Bí-sô cho người đó bát quá nhỏ hay quá lớn hoặc là bát trắng để thọ Cận viên thì có thành thọ Cận viên không?”, Phật nói: “thành nhưng chúng cho thọ thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có đại tặc khi đang lấy trộm vật bị chủ bắt gặp nên bỏ vật lại chạy trốn, chạy đến rừng Thệ đa ngồi thì dừng lại, ngồi chống má dưới một gốc cây. Lúc đó Ô-ba-nan-đà vào thành khát thực trở về thấy giặc cướp này liền hỏi là ai, đáp là người nghèo, liền nói: “nếu vậy sao không xuất gia”, giặc cướp nói: “xin nói chuyện của tôi trước rồi nói việc xuất gia sau, tôi là đại tặc thì ai lại chịu độ tôi xuất gia”, Ô-ba-nan-đà nói: “giáo pháp của Phật lấy từ niệm làm đầu, làm sao có thể không thương xót tiếp độ, chỉ cần người phát tâm thì ta sẽ độ người xuất gia”, giặc cướp nghe rồi liền nói: “lành thay Thánh giả, con muốn xuất tục”, Ô-ba-nan-đà liền dẫn về cho xuất gia và thọ Cận viên, vài ngày sau bảo người này rằng: “nai không nuôi nai, thành Thất-la-phiệt rộng lớn thầy hãy theo thứ lớp khát thực tự nuôi sống”. Sáng sớm hôm sau, Bí-sô này đắp y mang bát vào thành khát thực, nhiều người nhìn thấy nhớ biết là đại tặc liền nói với nhau: “đại tặc này nay được xuất gia, Sa môn Thích tử biết đó là đại tặc mà lại cho xuất gia, ban ngày hẩn theo thứ lớp khát thực biết được nơi chốn, ban đêm sẽ đến trộm lấy tài vật của người”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do độ kẻ trộm xuất gia nên có lỗi này, từ nay không được độ kẻ trộm xuất gia, ai độ thì phạm tội Việt pháp”, sau đó có Bí-sô không biết có phải là kẻ trộm hay không nên không dám độ cho xuất gia, tạo thành nạn duyên trái đường xuất ly, Phật nói: “nếu biết họ là kẻ trộm thì không nên cho xuất gia, nếu không biết thì được tùy ý độ. Nếu có người đến cầu xuất gia, trước nên hỏi: người không phải là kẻ trộm phải không; nếu không hỏi mà liền độ cho xuất gia thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, tại một trú xứ có Bí-sô được nhiều môn nhân đến y chỉ, vị này bỗng qua đời nên không còn người y chỉ, các môn nhân không biết làm sao, bạch Phật, Phật nói: “nên tìm người có đức, cung cấp phòng tốt, thị giả và ngọa cụ đầy đủ, nếu tìm được y chỉ thì tốt, nếu tìm không được thì các Bí-sô không nên ở đó đến kỳ bố tát thứ hai. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Tại một trú xứ khác, các Bí-sô sắp cầu y chỉ thì vị này bỗng qua đời, họ không biết làm sao... như trên cho đến

câu nếu tìm được y chỉ thì tốt, nếu tìm không được thì các Bí-sô không được hạ an cư ở đó. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp. Tại một trú xứ khác, các Bí-sô tiền an cư thì thấy y chỉ bỗng qua đời, họ không biết làm sao... như trên cho đến câu nếu tìm được y chỉ thì tốt, nếu tìm không được thì các Bí-sô phải đi đến trú xứ khác cầu thầy y chỉ mà hậu an cư. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp. Lại có Bí-sô y chỉ một thầy để hậu an cư, thầy y chỉ này bỗng qua đời, Phật nói: “có thể trong hai tháng kiểm soát lẫn nhau, cẩn thận mà ở; qua hai tháng nếu tìm được thầy y chỉ nên cung cấp như trên, nếu tìm không được thì không nên để qua thêm kỳ trường tịnh thứ hai, nên đi đến trú xứ khác cầu y chỉ sư. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Lại có Bí-sô xuất gia thọ Cận viên tại một trú xứ nọ, bỗng sư bỗng qua đời, Bí-sô không biết làm sao, bạch Phật, Phật nói: “tất cả việc đều giống như trường hợp của thầy y chỉ mà làm. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, tại một tụ lạc có một trưởng giả xây một trú xứ với đầy đủ tiện nghi rồi cúng cho Tứ phương tăng. Thời gian sau ông bỗng bị quan bắt giữ, các Bí-sô nghe biết việc này rồi đều bỏ chùa đi nên vật của Tam bảo đều bị trộm lấy mất hết. Sau đó nghe biết trưởng giả được thả về, các Bí-sô đến thăm rồi nói: “trưởng giả, trước đây chúng tôi bỏ chùa đi nên các vật thọ dụng trong chùa đều bị trộm lấy mất hết”, trưởng giả hỏi: “vì sao các thầy bỏ chùa đi?”, đáp: “chúng tôi nghe tin trưởng giả bị bắt, tâm sanh hoang mang nên mới bỏ chùa đi”, trưởng giả nói: “tôi tuy bị bắt nhưng còn có thân thuộc, họ có thể cung cấp thay tôi, vì sao các thầy lại bỏ đi”, các Bí-sô nghe rồi im lặng, bạch Phật, Phật nói: “không nên bỏ đi mà không hỏi thân thuộc của họ, nên hỏi họ có thể cung cấp được hay không, nếu đáp là không thể thì các Bí-sô nên tùy duyên khát thực trong năm năm để giữ chùa. Nếu chủ chùa trở về thì tốt, nếu không trở về được thì các Bí-sô nên sống ở trú xứ gần bên, trong năm năm đồng lợi dưỡng nhưng thuyết giới riêng. Cách tác pháp như sau: trải tòa, đánh kiền chùy, Tăng nhóm rồi sai một Bí-sô tác bạch yết ma:

Đại đức tăng lắng nghe, nay thí chủ xây chùa tại trú xứ \_\_\_\_\_ bị vua quan hay giặc bắt giữ. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, nay Tăng tại trú xứ này cùng Tăng tại trú xứ \_\_\_\_\_ trong năm năm đồng lợi dưỡng, trường tịnh riêng. Bạch như vậy.

Đại đức tăng lắng nghe, nay thí chủ xây chùa tại trú xứ \_\_\_\_\_ bị vua quan hay giặc bắt giữ, Nay Tăng tại trú xứ này và Tăng tại trú xứ \_\_\_\_\_ trong năm năm đồng lợi dưỡng, trường tịnh riêng. Các cụ thọ nào



chấp thuận Tăng tại trú xứ này và Tăng tại trú xứ \_\_\_\_\_ trong năm năm đồng lợi dưỡng, trưởng tịnh riêng thì im lặng; vị nào không chấp thuận thì nói. Tăng đã chấp thuận Tăng tại trú xứ này và trú xứ kia trong năm năm đồng lợi dưỡng, trưởng tịnh riêng xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Nếu đủ năm năm mà thí chủ trở về thì tốt, nếu không trở về thì trong mười năm cũng tác pháp đồng lợi dưỡng, trưởng tịnh riêng giống như vậy. Đủ mười năm mà thí chủ trở về thì tốt, nếu không trở về thì các Bí-sô nên đem ngọc cụ và các tạp vật trong chùa này gửi cho chùa gần bên rồi đóng chặt cửa chùa, tùy ý ra đi. Khi nào thí chủ trở về thì đem những vật đã gửi đó trả lại cho thí chủ, đem trả lại thì tốt, nếu không đem trả lại thì các Bí-sô phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô khuân vác vật nặng đi, người tục thấy liền chê trách: “người đời chúng tôi vì phải lo cho cha mẹ, vợ con, phục vụ vua quan nên phải làm các việc nặng là điều tất nhiên, các thầy vì ai mà phải chịu cực khổ như vậy?”, họ nghe rồi im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không nên khuân vác vật nặng, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. sau đó Lục chúng Bí-sô lại đội vật nặng trên đầu hoặc trên trai... và bị chê trách như trên, Phật nói: “Bí-sô không được khuân vác vật nặng như vậy, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

#### **9. Nghiệp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Pháp tứ y, sáu vật,*

*Giặc trộm y Bí-sô,*

*Gởi có năm loại khác,*

*Phải biết cách thức nhuộm.*

Duyên xứ như trên, lúc đó có một Bà-la-môn muốn xuất gia nên đến rừng Thệ đa, vừa vào trong chùa liền gặp các Bí-sô đang mang bát định đi khát thực, liền suy nghĩ: “ta nên hỏi họ đi đâu”, nghĩ rồi liền hỏi các Bí-sô định đi đâu, đáp là định đi khát thực, lại hỏi: “chẳng lẽ các Bí-sô đều phải khát thực hay sao?”, đáp: “những vị mà nhiều người biết đến thì có nhiều thí chủ mang vật thực đến cúng dường, người không có thí chủ thì đều phải khát thực”. Người này nghe rồi suy nghĩ: “nếu ta xuất gia cũng phải khát thực thì đâu có khác gì, dù có đến đầu Phật xuất gia cũng không thoát khỏi lao nhọc. Ta nên hỏi lại các Bí-sô khác, xuất gia chỉ phải một việc khát thực hay còn việc gì khác nữa”, nghĩ rồi liền đến hỏi Bí-sô khác: “các vị nương vào đâu mà xuất gia?”, đáp: “hãy ngồi xuống, tôi sẽ nói cho nghe. Người xuất gia trong Phật pháp phải

nướng vào pháp Tứ y để được thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô, đó là mặc y phần tảo, ở dưới gốc cây, dùng loại dược cũ bỏ (trần khí dược) vì bốn pháp này thanh tịnh dễ được”. Bà-la-môn nghe rồi liền nói: “ai có thể nướng vào bốn pháp này mà sống nổi, tôi vốn có ý cầu xuất gia nhưng thấy việc này khó làm nên tôi xin từ già”, nói rồi liền bỏ đi vì ông ta cho xuất gia là sự chướng ngại lớn. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nói pháp Tứ y cho người chưa xuất gia nên có lỗi này, từ nay Bí-sô thấy người muốn xuất gia thọ Cận viên, không nên nói pháp Tứ y cho họ nghe trước. Ai nói trước thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có một trưởng giả cưới vợ chưa bao lâu thì sanh được một trai, đồng tử này vừa mới lớn khi bị cha giận trách mắng liền suy nghĩ: “thừa sự cha thật khó, vậy ta nên xuất gia”, nghĩ rồi liền đi đến rừng Thệ đa. Ô-ba-nan-đà thấy liền hỏi đến có việc gì, đáp là muốn xuất gia, Ô-ba-nan-đà nói: “đây là việc tốt, như Phật đã dạy người xuất gia có năm lợi ích thù thắng... như trên, nhưng muốn xuất gia cần có đủ sáu vật”, liền hỏi là sáu vật gì, đáp: “đó là ba y, bát, phu cụ và dây lượm nước”, đồng tử nói: “con không có”, Ô-ba-nan-đà nói: “người hãy tạm trở về, ta sẽ tìm sáu vật đó giúp cho người”, đồng tử từ già nhưng không trở về nhà cha mẹ mà đi đến nhà thân thuộc. Thân thuộc biết là con của trưởng giả muốn xuất gia nên giữ ở lại và cưới vợ cho đồng tử. Sau đó Ô-ba-nan-đà tìm đủ sáu vật, khi vào thành khát thực gặp đồng tử liền nói: “Hiền thủ, ta đã tìm đủ sáu vật, hãy đến ta cho xuất gia”, đáp: “Thánh giả, con cũng đã tìm được sáu vật”, hỏi là sáu vật gì, đáp là mất tai mũi lưỡi thân và ý, lại hỏi là vật gì, đáp: “người thân đã cưới vợ cho con có đầy đủ sáu vật nên nay con không thể xuất gia được nữa”. Do nhân duyên này nên trở ngại việc xuất gia thọ Cận viên, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “từ nay nếu có người nghèo đến cầu xuất gia thọ Cận viên nên mượn sáu vật cho họ cần dùng, vì sao, vì được xuất gia trong thiện pháp luật thành tánh Bí-sô là khó được. Sau khi thọ Cận viên, họ tự tìm kiếm trả lại cho chủ cũ”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có nhiều Bí-sô du hành trong nhân gian, giữa đường bị giặc cướp đoạt y vật. Giặc cướp đem những vật này đến bán ở gần rừng Thệ đa, các Bí-sô bị cướp cũng đi đến rừng Thệ đa nhìn thấy những y vật này đều nhận biết là của mình nên kêu lớn lên: “bắt lấy giặc, y vật của chúng tôi đã bị chúng cướp”, tiếng kêu vang xa nên giặc cướp để lại y vật bỏ chạy tán loạn. Các Bí-sô lấy lại y vật của mình rồi suy nghĩ: “những vật đã bị cướp có cho lấy lại hay không?”, bạch Phật, Phật nói: “không nên làm kinh động họ, những vật họ cướp

được là thuộc về của họ”. Sau đó có Bí-sô du hành trong nhân gian bị giặc cướp y vật, đối với y vật đã bị cướp, Bí-sô liền khởi tâm xả nên thiếu y bát thọ dụng, Phật nói: “Bí-sô mất y vật, không nên liền khởi tâm xả, trong thời gian giặc chưa khởi tâm nghĩ là vật của mình thì Bí-sô được lấy lại”. Lại có Bí-sô gặp giặc cướp như trên, giặc đem y vật này đến bán ở gần vườn Cấp, Bí-sô nhìn thấy biết là y vật của mình liền lúi giặc đến chỗ vua, giặc bị gông cùm đánh đập rất đau khổ. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không nên đưa giặc đến chỗ vua, nên thuyết pháp để xin lại y vật, nếu giặc không cho lại thì nên đưa cho giặc nửa giá tiền, nếu giặc cũng không chịu thì nên đưa hết giá tiền để chuộc lại, vì sao, vì y bát thành tựu rất cuộc khó thể được”.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô khi ra đi đem phân bò, đất, cây đánh răng, nước nhuộm... vất bỏ, không có tâm yêu tiếc; các Bí-sô khác thấy vất bỏ muốn lấy lại để dùng nhưng ngại, không dám lấy nên các vật này bị hư hoại. Bạch Phật, Phật nói: “nên khởi tưởng thân hữu rồi lấy dùng, luận về thân hữu là người gởi có năm loại: một là có tâm thương mến nhau, hai là thân gần được vừa ý, ba là tôn trọng nhau, bốn là quen biết nhau lâu, năm là nghe dùng tài vật của mình thì vui mừng. Vật của năm hạng người này tuy không hỏi chủ mà lấy dùng đều không có lỗi. Lại nữa, biết vật họ đã vất bỏ, khởi tưởng là vật vô chủ, lấy dùng cũng không lỗi”.

Duyên xứ như trên, Phật cho nhuộm y nên các Bí-sô ở nơi đất trống hay chỗ kinh hành bên ngoài chùa nhuộm y, bị bụi đất làm dơ và mưa gió làm ướt, Phật bảo nên nhuộm y trong chùa. Khi nhuộm y trong chùa, nước nhuộm chảy ra đất giống như máu, người tục thấy liền hỏi: “Thánh giả, chỗ này có giết bò dê hay sao?”, đáp: “không phải giết chúng sanh mà là nước nhuộm y chảy ra đất”, họ nói: “nước nhuộm chảy ra đất vì sao không quét dọn?”, Phật nói: “nên dùng phân bò hay bùn trét ở chỗ nhuộm cho sạch”, khi trét làm tổn chỗ đất đá tro, Phật nói: “chỗ đất đá tro nên dùng nước gội rửa, chỗ khác nên trét tô cho láng. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

#### **10. Niếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Phải biết cách trồng cây,  
Trộm vải, hiện thần thông,  
Nếu được vải thượng hạng,  
Không cắt bỏ chỗ thêu.*

Duyên khởi tại vườn Trúc, thành Vương xá, lúc đó trên núi Thắng thân, Phật thuyết pháp khiến cho vua trời Đế Thích thấy được chân đế;

cũng ở trên núi đó, vua Ảnh Thắng mở đại pháp hội nên dân chúng nước Ma-kiệt-đà đều vân tập đến. Trên núi không có cây cao bóng mát, dân chúng bị nóng bức nên bạch các Bí-sô: “lành thay các Thánh giả, nên trồng cây có bóng mát trên đây”, đáp là Phật chưa cho, họ nói: “trồng cây là sai trái hay sao”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói nên trồng cây, các Bí-sô trồng cây xong liền bỏ đi nên cây chết. Năm sau họ trở lại dự pháp hội bị nóng như lần trước nên hỏi các Bí-sô: “Thánh giả không có trồng cây sao?”, đáp là có trồng, lại hỏi vì sao không thấy, đáp: “vì chúng tôi bỏ đi, không ai coi giữ nên chết khô hết”, họ nói: “các thầy khi mới sanh nếu cha mẹ không nuôi dưỡng ắt sẽ bị tổn hại; cây trồng cũng vậy, trồng xong nên bảo dưỡng đợi khi lớn mạnh mới bỏ đi”. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “không nên trồng cây rồi liền bỏ đi”, lúc đó các Bí-sô không biết cách bảo hộ cây, tháng Đông sợ cây chết nên lấy lá phủ lên, lại bị lửa đồng đốt cháy, Phật nói: “nên làm bờ che bốn phía để bảo hộ”, sau đó cây bị nóng nên hư hại, Phật nói nên làm lỗ thông hơi; đến mùa hạ mưa nhiều đọng nước nên cây bị úng chết, Phật nói: “mùa hạ nên bỏ bờ che và làm đường thoát nước”. Lúc đó cây chưa đủ lớn, các Bí-sô liền bỏ đi nên cây bị chết như trước, Phật nói: “ta nay chế định cách trồng cây: nếu là hoa thì đợi khi trở hoa mới được đi; nếu là cây ăn trái thì đợi khi có trái mới được đi”, lúc đó có Bí-sô gặp việc gấp cần phải đi ngay, không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “nên giao lại cho người giữ vườn hay thân hữu mới được tùy ý đi”.

Duyên xứ như trên, lúc đó vua Kiên-đà-la ở phương Bắc gửi tấm vải thượng hạng cho vua Ảnh Thắng, vua đem tấm vải này dâng cúng cho tôn giả Tất-lân-già-bà-ta. Tôn giả đem tấm vải này đến chỗ A-lan-nhã, bọn cướp nghe biết được việc này liền nói với nhau: “tấm vải đó rất quý, chúng ta nên làm sao?”, một người trong bọn nói nên đến đoạt lấy. Đêm đó bọn cướp đến chỗ tôn giả gõ cửa, tôn giả hỏi là ai, đáp là giặc cướp, tôn giả hỏi muốn gì, đáp là muốn lấy tấm vải quý giá, tôn giả nói: “hãy đưa tay vào cửa sổ”, giặc liền đưa tay vào, tôn giả tác ý gia trì: “chớ để cho tấm vải này bị giặc cướp đoạt hoặc bị đốt cũng không cháy, bị kéo ra cũng không kéo ra hết”. Lúc đó giặc cướp kéo lấy tấm vải ra nhưng kéo mãi không hết, vải tụ thành đống lớn không cùng tận; giặc liền dùng kéo cắt cũng không cắt được, dùng lửa đốt cũng không cháy liền nói với tôn giả: “Thánh giả vì sao lại xúc não chúng tôi”, tôn giả nói: “người ngu si, nếu người không xúc não ta thì làm sao ta lại xúc não người, người có dùng hết sức cũng không thể nào kéo ra được”, giặc liền nói với nhau: “Thánh giả có đại thần thông, chúng ta nên chạy

đi chớ để bị vua bắt”, nói rồi liền bỏ vải lại chạy đi mất dạng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do đem vải thượng hạng đến chỗ A-lan-nhã nên có lỗi này, Tất-lân-già-bà-ta thật phi lý khi đem vải thượng hạng đến chỗ A-lan-nhã. Từ nay Bí-sô không được đem vải thượng hạng đến chỗ A-lan-nhã, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp. Nếu Bí-sô ở A-lan-nhã được vải thượng hạng nên gửi cho người coi giữ ở trong thôn”. Sau đó có Bí-sô A-lan-nhã được vải tốt đem gửi trong nhà thế tục, thời gian sau vải bị trùng cắn hư, Phật nói: “nên lót lá Khổ sâm hay A quỳ ở bên trong tấm vải, nếu không có loại lá đó thì nên treo trên giá và nên thường đem phơi”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, trưởng giả Cấp-cô-độc thường đến lễ Phật và các tôn giả, lúc đó vào mùa lạnh, trưởng giả vào trong chùa nhìn thấy các Bí-sô nằm co ro, không tu pháp thiện liền nói: “giáo pháp của bậc Đại sư chú trọng tinh cần, vì sao các thầy lại nằm co ro, luống qua ngày tháng mà không tu thiện phẩm?”, Bí-sô đáp: “tâm có hỷ lạc thì mới tu thiện phẩm, chúng tôi khổ vì lạnh thì làm sao tinh cần nổi”. Trưởng giả nghe rồi liền trở về nhà lấy năm trăm xấp bạch điệp dày mang đến cúng cho Tăng, các Bí-sô thọ rồi liền cắt bỏ những chỗ thêu vẽ trên vải, dùng đá đỏ nhuộm rồi mới mặc. Sau đó trưởng giả đến không thấy các Bí-sô mặc bạch điệp nên hỏi, Bí-sô kể lại việc trên, trưởng giả nói: “đó là vải thượng hạng, vì sao các thầy lại làm cho hư hoại, nên giữ lại những chỗ thêu vẽ mà thọ dụng”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “vật của A-tăng-kỳ thì không nên cắt bỏ những chỗ thêu vẽ, nên giữ lại như vậy mà thọ dụng. Ai cắt bỏ thì phạm tội Việt pháp”.

